

Bản án số: 51/2024/HS-PT

Ngày: 27-02-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Thị Thương Huyền

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2024/HSPT ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy Đ và bị cáo Nguyễn Thị N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 486/2023/HSST ngày 23-11-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Thúy Đ; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1980 tại tỉnh Bình Phước; Thường trú: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện tại: P2, F khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp; không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có chồng và có 02 người con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh ngày 14/9/2023); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 10/02/2023 và đến ngày 11/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thị N; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: số 161/4 quốc lộ A cũ, khu phố C, phường H, thành phố T,

Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: nhà không số phía sau số nhà A Đường A, khu phố C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Phùng Thị H (chết); bị cáo chưa có chồng, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 10/02/2023 đến ngày 18/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Hà Văn P và Nguyễn Thị Ngọc T1 nảy sinh ý định dùng nhà của mình đang ở tại địa chỉ số C Đường số A, khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để tổ chức cho các con bạc chơi bài cào ăn thua bằng tiền, nhằm thu tiền xâu. Khi có người đến nhà chơi thì P có nhiệm vụ mở cửa cảnh giới phía bên ngoài, còn T1 sẽ ở trong nhà lấy bài tây (loại 52 lá) đưa cho các con bạc. Cách thức chơi cụ thể như sau: một người sẽ làm nhà cái, những người chơi còn lại “nhà con” sẽ đặt cược số tiền trước mỗi ván chơi và phải công khai trên chiếu bạc. Các nhà con so bài với nhà cái, nếu điểm cao hơn nhà cái thì họ sẽ nhận số tiền bằng với số tiền cược, nếu thua thì sẽ mất toàn bộ số tiền đã đặt cược, người làm cái 10 ván bài thì đưa cho T1 tiền xâu là 50.000 đồng.

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 10/02/2023, Nguyễn Thị Thúy Đ mang theo 10.000.000 đồng đến nhà của T1 để chơi đánh bài cào, thỏa thuận mỗi tụ bài đặt cược thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Chơi được khoảng 02 tiếng thì Đ thua hết số tiền 10.000.000 đồng nên Đ chuyển cho Lê Trần Thị Tó T2 và Trương Thị Tuyết K góp mỗi người số tiền 4.000.000 đồng làm cái chung. Lúc này có Mai Thị Vân A, Huỳnh Thị Ngọc C, Nguyễn Thành C1, Phạm Thúy K1, Danh Thị L, Lê Thị Mộng T3, Phạm Hoàng T4, Nguyễn Thị Thanh T5, Nguyễn Thị N1, Phan Thị Đ1, Trần Văn N2, Nguyễn Thị N, Nguyễn Hoàng Phương A1 tham gia chơi bài cào, còn Đ mượn 10.000.000 đồng của Nguyễn Thị N1 cũng để tiếp tục chơi bài.

Quá trình chơi, T2 và K đem theo 8.000.000 đồng để hùn làm cái đánh bạc, đánh nhiều ván thua 500.000 đồng; Nguyễn Thị N1 đem theo 600.000 đồng để đánh bạc, chơi hòa vốn, Nguyễn Thị Thanh T5 mang theo 6.000.000 đồng để đánh bạc, chơi thắng 3.200.000 đồng, Phan Thị Đ1 sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc, chơi thắng 1.500.000 đồng, Danh Thị L sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, chơi thua 400.000 đồng, Phạm Thúy K1 sử dụng 450.000 đồng để đánh bạc, chơi hòa, Nguyễn Thành C1 sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, chơi hòa, Lê Thị Mộng T3 sử dụng 2.700.000 đồng để đánh bạc, chơi thắng 1.800.000 đồng, Mai

Thị Vân A sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, chơi thua 250.000 đồng, Huỳnh Thị Ngọc C sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, chơi hòa; Phạm Hoàng T4 sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, chơi hòa; Trần Văn N2 sử dụng 550.000 đồng để đánh bạc, chơi thua 300.000 đồng; Nguyễn Hoàng Phương A1 sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, chơi thua 3.000.000 đồng; Nguyễn Thị N sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, chơi thua 2.000.000 đồng.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Đ, T2, K, Vân A, C, C1, K1, L, T3, T4, T5, N1, Đ1, N2, N, Phương A1 đang đánh bài thì bị Công an thành phố T bắt quả tang, thu trên chiếu bạc và trên người các bị cáo số tiền dùng để đánh bạc là 41.550.000 đồng, gồm: thu của Ngọc T1 là 700.000 đồng tiền xâu, thu của Đ là 9.700.000 đồng, thu của K và T2 là 7.500.000 đồng, thu của N1 là 600.000 đồng, thu của Thanh T5 là 9.200.000 đồng, thu của Đ1 là 6.500.000 đồng, thu của L là 100.000 đồng, thu của K1 là 450.000 đồng, thu của C1 là 300.000 đồng, thu của T3 là 4.500.000 đồng, thu của Vân A là 550.000 đồng, thu của Ngọc C là 500.000 đồng, thu của T4 là 700.000 đồng, thu của N2 là 250.000 đồng nên đưa tất cả cùng vật chứng về công an phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, Trương Thị Tuyết K, Nguyễn Thị Thúy Đ, Lê Trần Thị Tố T2, Mai Thị Vân A, Huỳnh Thị Ngọc C, Nguyễn Thành C1, Phạm Thúy K1, Danh Thị L, Lê Thị Mộng T3, Phạm Hoàng T4, Nguyễn Thị Thanh T5, Nguyễn Thị N1, Phan Thị Đ1, Trần Văn N2, Nguyễn Thị N, Nguyễn Hoàng Phương A1 khai nhận như trên.

Hà Văn P và Nguyễn Thị Ngọc T1 khai: Phan và T1 tổ chức cho các con bạc chơi bài cào ăn thua bằng tiền thu tiền xâu được 02 ngày, trong đó: Ngày 09/02/2023, P và T1 thu tiền xâu được 1.200.000 đồng. Ngày 10/02/2023, P và T1 thu của Nguyễn Thị Thúy Đ tiền xâu 700.000 đồng (Đoan làm nhà cái); sau đó, Lê Trần Thị Tố T2 và Trương Thị Tuyết K hùn tiền lại làm cái được 01 ván, khi đang tiếp tục làm cái chia bài cho con bạc thì Cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ của T1 700.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 486/2023/HSST ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thúy Đ và bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt:

1/ Bị cáo Nguyễn Thị N 09 (chín) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến ngày 18/02/2023.

2/ Bị cáo Nguyễn Thị Thúy Đ 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến ngày 11/02/2023.

Ngoài ra, bản án cũng tuyên phạt các bị cáo:

- Nguyễn Thị Ngọc T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, Hà Văn P 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Các bị cáo: Mai Thị Vân A, Phạm Thúy K1, Trần Hoàng T6, Danh Thị L, Phan Thị Đ1, Trần Văn N2, Lê Thị Mộng T3 cùng mức án 09 (chín) tháng 13 (mười ba) ngày tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Các bị cáo: Trương Thị Tuyết K, Lê Trần Thị Tô T2, Huỳnh Thị Ngọc C, Nguyễn Thành C1, Nguyễn Thị Thanh T5, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Hoàng Phương A1 cùng mức án 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đồng thời, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/11/2023 Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 30/11/2023 bị cáo Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, đến ngày 06/12/2023 bị cáo Nguyễn Thị Thúy Đ có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Thúy Đ và bị cáo Nguyễn Thị N xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thúy Đ và bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo: Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị N cung cấp giấy xác nhận nơi cư trú nhưng công an phường H xác định bị cáo không nằm trong điều kiện có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với bị cáo N. Về phía bị cáo Đ có xuất trình giấy chứng sinh thể hiện bị cáo đang mang thai vào thời điểm bị cáo phạm tội, nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Đ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đ và tuyên phạt bị cáo mức án từ 06 đến 07 tháng tù.

Tại phần tranh luận, bị cáo Thúy Đ xin được hưởng án treo để có điều kiện nuôi con nhỏ. Về phía Viện kiểm sát nhân dân vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày và cho rằng trường hợp bị cáo Thúy Đ có con nhỏ thì sẽ được xem xét hoãn thi hành án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do không có tiền tiêu xài nên Hà Văn P và Nguyễn Thị Ngọc T1 nảy sinh ý định dùng nhà của mình đang ở tại địa chỉ số C Đường số A, khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để tổ chức cho các con bạc chơi bài cào ăn thua bằng tiền, nhằm thu tiền xâu. Khi có người đến nhà chơi thì P có nhiệm vụ mở cửa cảnh giới phía bên ngoài, còn T1 sẽ ở trong nhà lấy bài tây (loại 52 lá) đưa cho các con bạc. Cách thức chơi cụ thể như sau: một người sẽ làm nhà cái, những người chơi còn lại “nhà con” sẽ đặt cược số tiền trước mỗi ván chơi và phải công khai trên chiếu bạc. Các nhà con so bài với nhà cái, nếu điểm cao hơn nhà cái thì họ sẽ nhận số tiền bằng với số tiền cược, nếu thua thì sẽ mất toàn bộ số tiền đã đặt cược, người làm cái 10 ván bài thì đưa cho T1 tiền xâu là 50.000 đồng.

Vào khoảng 23 giờ ngày 10/02/2023, tại địa chỉ số C Đường số A, khu phố B, phường H, thành phố T, khi Lê Trần Thị Tố T2 và Trương Thị Tuyết K đang làm cái cùng với Mai Thị Vân A, Huỳnh Thị Ngọc C, Nguyễn Thành C1, Phạm Thúy K1, Danh Thị L, Lê Thị Mộng T3, Phạm Hoàng T4, Nguyễn Thị Thanh T5, Nguyễn Thị N1, Phan Thị Đ1, Trần Văn N2, Nguyễn Thị N, Nguyễn Hoàng Phương A1 và Nguyễn Thị Thúy Đ đang chơi bài cào ăn tiền thì bị công an phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức bắt quả tang và đã xác định tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 41.550.000 đồng.

Với các hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thúy Đ và bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 31/11/2023 và ngày 06/12/2023, bị cáo Nguyễn Thị Thúy Đ và bị cáo Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo. Xét thấy, đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo:

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, an toàn xã hội nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo. Nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử còn xem xét đến

tính chất của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của các bị cáo.

[3.1] Về vai trò: Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Thị Thúy Đ, Nguyễn Thị N cùng với các bị cáo T2, K, Vân A, C, C1, K1, L, T3, T4, T5, N1, Đ1, N2 và Phương A1 tham gia đánh bạc nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của từng đã thực hiện.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Thị Thúy Đ, Nguyễn Thị N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Và các tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho 02 bị cáo.

[3.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thúy Đ cho rằng, vào ngày 14/9/2023 bị cáo đã sinh một bé gái nhưng không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội là phụ nữ có thai*”. Xét thấy, theo Giấy chứng sinh số 1888, quyển số T09.2023 do Bệnh viện thành phố T cấp ngày 14/9/2023 (Bút lục 649), Giấy ra viện ngày 17/9/2023 của Bệnh viện thành phố T cấp (Bút lục 650), thể hiện bị cáo Nguyễn Thị Thúy Đ đã sinh một bé gái vào lúc 00 giờ 20 ngày 14/9/2023. Do vậy, có căn cứ xác định bị cáo Thúy Đ đã có thai tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, nên phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội là phụ nữ có thai*” theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo Thúy Đ. Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ này là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[3.4] Đối với bị cáo Nguyễn Thị N, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm cũng đã cung cấp tài liệu thể hiện bà Phùng Thị H là mẹ bị cáo N thuộc diện được hưởng chế độ ưu đãi chính sách có công diện Mẹ Liệt sĩ tại phường H do đó, cũng cần cho bị cáo N được hưởng tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.5] Với hành vi phạm tội, tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và hoàn cảnh của các bị cáo Đ, N như đã nêu, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.5.1] Đối với bị cáo Thúy Đ, ngoài tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng thì bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo. Trong vụ án này, bản thân bị cáo cũng là người làm cái, số tiền mà bị cáo dùng để đánh bạc là cao so với các bị cáo trong nhóm nên không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

[3.5.2] Đối với bị cáo N cũng có thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo. Theo nội dung xác nhận nơi cư trú của Công an phường H, thành phố T thì bị cáo không thuộc diện có nơi cư trú rõ ràng theo khoản 4

Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận một phần lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đ, N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thúy Đ, Nguyễn Thị N và sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Thị Thúy Đ** 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 11/02/2023.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Thị N** 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/02/2023 đến ngày 18/02/2023.

4. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đ và bị cáo N không phải nộp.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (2)
- THA thành phố Thủ Đức; (2)
- TAND thành phố Thủ Đức; (2)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (24) (5)

Ngô Ngọc Thắng